|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN**  Số: /2022/TT-BCA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2022* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO LẦN 2** |

**THÔNG TƯ**

**Quy định phù hiệu, giấy chứng nhận công tác đặc biệt, trang phục huấn luyện, trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động**

*Căn cứ Luật Cảnh sát cơ động ngày 14 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP, ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Tư lệnh Cảnh sát cơ động,*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định phù hiệu, giấy chứng nhận công tác đặc biệt, trang phục huấn luyện, chiến đấu của Cảnh sát cơ động.*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định chi tiết khoản 2 Điều 24, Luật Cảnh sát cơ động số 04/2022/QH15 ngày 14/6/2022 về phù hiệu, giấy chứng nhận công tác đặc biệt, trang phục huấn luyện, trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động.

2. Thông tư này không quy định tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết, tiêu chuẩn định mức và mẫu trang phục huấn luyện, trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động; và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Cảnh sát cơ động.

**Điều 3. Nguyên tắc cấp, quản lý, sử dụng phù hiệu, giấy chứng nhận công tác đặc biệt và trang phục huấn luyện, trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động**

1.Phù hiệu, giấy chứng nhận công tác đặc biệt của lực lượng Cảnh sát cơ động phải được quản lý chặt chẽ, cấp đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích.

2. Trang phục huấn luyện, trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động được sử dụng trong huấn luyện, diễn tập và ra quân làm nhiệm vụ.

**CHƯƠNG II**

**PHÙ HIỆU, GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT**

**CỦA CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG**

**Điều 4. Phù hiệu Cảnh sát cơ động**

1.Phù hiệu của Cảnh sát cơ động thực hiện theo quy định tại Nghị định số 160/2007/NĐ-CP ngày 30/10/2007 của Chính phủ quy định cờ truyền thống, Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân (Được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 29/2016/NĐ-CP ngày 21/4/2016).

2. Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động khi sử dụng trang phục chiến đấu và trang phục huấn luyện mang phù hiệu kết hợp với cấp hiệu.

**Điều 5. Giấy chứng nhận công tác đặc biệt của Cảnh sát cơ động**

1.Hình dáng, kích thước: hình chữ nhật, chiều dài: 85,6 mm, chiều rộng: 53,98 mm.

2. Nội dung:

a) Mặt trước: nền đỏ tươi, xung quanh có viền vàng kích thước 49 mm x 81 mm. Từ trên xuống theo thứ tự: Dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” cỡ chữ 8; “SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM” cỡ chữ 6,5; hình ký hiệu Cảnh sát cơ động in nổi đường kính 23 mm; dòng chữ “GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT” cỡ chữ 15 và “CERTIFICATION OF SPECIAL DUTY” cỡ chữ 13,5; các dòng chữ màu vàng.

b) Mặt sau: nền xanh nhạt, xung quanh có viền màu xanh, giữa khung in chìm hình phù hiệu Công an nhân dân đường kính 21 mm, xung quanh hoa văn hình rẻ quạt. Phía dưới bên trái có tem bảo mật, dưới tem có dòng chữ “Số:…..” cỡ chữ 8, màu đen; bên phải có bốn dòng chữ, màu đen theo thứ tự từ trên xuống: “Hà Nội, ngày…. tháng….năm….” cỡ chữ 8; “Hanoi, “MINISTER OF PUBLIC SECURITY” cỡ chữ 6,5. Có chữ ký Bộ trưởng Bộ Công an và đóng dấu của Bộ Công an..

3. Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu Giấy chứng nhận công tác đặc biệt của Cảnh sát cơ động.

4. Thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận công tác đặc biệt.

a) Bộ trưởng Bộ Công an cấp ban hành Giấy chứng nhận công tác đặc biệt và giao Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, cấp phát, thu hồi.

b) Giấy chứng nhận công tác đặc biệt được cấp cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động khi được giao thực hiện phương án tác chiến chống khủng bố và áp tải hàng đặc biệt. Giấy chứng nhận công tác đặc biệt được thu hồi ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**CHƯƠNG III**

**TRANG PHỤC CHIẾN ĐẤU CỦA CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG**

**Điều 6.** **Trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động**

Trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động, gồm:

1. Trang phục chiến đấu chung.

2. Trang phục chiến đấu của Cảnh sát đặc nhiệm.

3. Trang phục Bảo vệ mục tiêu.

4. Trang phục nghiệp vụ của Không quân Công an nhân dân.

5. Trang phục nghi lễ đặc thù của Cảnh sát cơ động Kỵ binh.

6. Trang phục biểu diễn đặc thù của Đoàn Nghi lễ Công an nhân dân.

**Điều 7. Trang phục chiến đấu chung**

1. Danh mục trang phục chiến đấu chung xuân hè, gồm:

a) Mũ mềm;

b) Mũ bảo hiểm Cảnh sát cơ động;

c) Áo: Cánh tay trái gắn ký hiệu Cảnh sát cơ động; trước ngực bên phải gắn số hiệu; ngực trái gắn huy hiệu Công an nhân dân; cổ áo đeo phù hiệu kết hợp;

d) Áo lót;

đ) Đai đeo công cụ hỗ trợ;

e) Quần: Kiểu cạp rời, cửa quần kéo khóa;

g) Dây lưng;

h) Giày ghệt da;

i) Bít tất;

k) Găng tay.

2. Danh mục trang phục chiến đấu chung thu đông, gồm:

a) Mũ mềm;

b) Mũ bảo hiểm Cảnh sát cơ động;

c) Áo: Cánh tay trái áo gắn ký hiệu Cảnh sát cơ động; nhiều lớp; ngực phải gắn số hiệu; ngực trái gắn huy hiệu Công an nhân dân; cổ áo đeo phù hiệu kết hợp;

d) Áo khoác chống rét: Cánh tay trái gắn ký hiệu Cảnh sát cơ động; nhiều lớp vải kết hợp chất liệu giữ ấm; ngực phải gắn số hiệu; ngực trái gắn huy hiệu Công an nhân dân; cổ áo đeo phù hiệu kết hợp;

đ) Áo lót;

e) Đai đeo công cụ hỗ trợ;

g) Quần: Kiểu cạp rời, cửa quần kéo khóa;

h) Dây lưng;

i) Giày ghệt da;

k) Bít tất;

l) Găng tay.

3. Đối tượng sử dụng trang phục chiến đấu chung: Cán bộ, chiến sỹ Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động; Cảnh sát cơ động Công an cấp tỉnh; Cảnh sát cơ động dự bị chiến đấu.

**Điều 8. Trang phục chiến đấu của Cảnh sát đặc nhiệm**

1. Danh mục trang phục của Cảnh sát đặc nhiệm, gồm:

a) Mũ mềm;

b) Mũ chống nhận diện;

c) Mũ cứng;

d) Áo: Cánh tay trái gắn ký hiệu Cảnh sát đặc nhiệm; trước ngực bên phải gắn số hiệu; ngực trái gắn huy hiệu Công an nhân dân; cổ áo đeo phù hiệu kết hợp;

đ) Áo lót;

e) Đai đeo công cụ hỗ trợ;

g) Quần: Kiểu cạp rời, cửa quần kéo khóa;

h) Dây lưng;

i) Giày ghệt da;

k) Bít tất;

l) Găng tay;

2. Đối tượng sử dụng trang phục Cảnh sát đặc nhiệm: Cán bộ, chiến sỹ thuộc các đơn vị Cảnh sát đặc nhiệm.

**Điều 9. Trang phục Bảo vệ mục tiêu**

1. Danh mục trang phục Bảo vệ mục tiêu xuân hè, gồm:

a) Mũ Kêpi;

b) Mũ mềm;

c) Áo: Cánh tay trái gắn ký hiệu Cảnh sát Bảo vệ mục tiêu; trước ngực bên phải gắn số hiệu; ngực trái gắn huy hiệu CAND; vai áo có đeo cấp hiệu đồng bộ; cổ áo đeo phù hiệu đồng bộ;

d) Quần: Kiểu cạp rời, cửa quần kéo khóa;

đ) Dây lưng chéo;

e) Dây lưng;

g) Giày da đen ngắn cổ;

h) Bít tất;

i) Găng tay.

2. Danh mục trang phục Bảo vệ mục tiêu thu đông, gồm:

a) Mũ mềm;

b) Mũ Kêpi;

c) Mũ chống rét;

d) Áo: Cánh tay trái gắn ký hiệu Cảnh sát Bảo vệ mục tiêu; nhiều lớp; trước ngực bên phải gắn số hiệu; ngực trái gắn huy hiệu CAND; vai áo có đeo cấp hiệu đồng bộ; cổ đeo phù hiệu đồng bộ;

đ) Áo khoác chống rét: Cánh tay trái gắn ký hiệu Cảnh sát Bảo vệ mục tiêu; nhiều lớp vải kết hợp chất liệu giữ ấm; trước ngực bên phải gắn số hiệu; ngực trái gắn huy hiệu CAND; vai áo có đeo cấp hiệu đồng bộ; cổ đeo phù hiệu đồng bộ;

e) Áo sơ mi trắng;

g) Caravat;

h) Quần: Kiểu cạp rời, cửa quần kéo khóa;

i) Dây lưng chéo;

k) Dây lưng;

l) Giày da đen ngắn cổ da;

m) Bít tất;

n) Găng tay.

3. Đối tượng sử dụng trang phục bảo vệ mục tiêu: Cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu và áp tải hàng đặc biệt.

**Điều 10. Trang phục nghiệp vụ của Không quân Công an nhân dân**

1. Trang phục nghiệp vụ bay của Không quân Công an nhân dân

Danh mục trang phục nghiệp vụ bay, gồm:

a) Mũ mềm;

b) Lót mũ bay.

c) Áo: Trên ngực áo bên phải gắn biển tên và huy hiệu CAND, bên trái gắn quốc kỳ Việt Nam, cánh tay trái áo gắn ký hiệu Cảnh sát cơ động, vai đeo ký hiệu cấp bậc bay;

d) Áo khoác bay mùa đông: Chất liệu da kết hợp, trên ngực áo bên phải dán biển tên, bên trái gắn quốc kỳ Việt Nam, cánh tay trái áo gắn ký hiệu CSCĐ;

đ) Quần: Kiểu cạp rời, dây chun điều chỉnh hai bên, cửa quần kéo khóa;

e) Dây lưng;

g) Giầy nghiệp vụ bay;

h) Bít tất;

i) Găng tay nghiệp vụ bay mùa hè và găng tay nghiệp vụ bay mùa đông;

2. Trang phục kỹ thuật cơ vụ sân bay

Danh mục trang phục kỹ thuật cơ vụ sân bay, gồm:

a) Mũ mềm;

b) Mũ cứng cuốn vành;

c) Ốp tai chống ồn;

d) Áo: Trên ngực áo bên phải dán biển tên, bên trái gắn huy hiệu CAND, cánh tay trái gắn ký hiệu CSCĐ, đằng sau thêu chữ KHÔNG QUÂN CÔNG AN NHÂN DÂN;

đ) Quần: kiểu cạp rời, cửa quần kéo khóa;

e) Giầy vải: Buộc dây;

g) Bít tất;

h) Găng tay kỹ thuật.

3. Đối tượng sử dụng trang phục nghiệp vụ bay và trang phục kỹ thuật cơ vụ sân bay:

a) Đối với trang phục nghiệp vụ bay: Phi công, thành viên tổ bay, lực lượng dù.

b) Đối với trang phục kỹ thuật cơ vụ sân bay: Cán bộ làm công tác kỹ thuật thuộc đơn vị Không quân Công an nhân dân.

**Điều 11. Trang phục nghi lễ đặc thù của Cảnh sát cơ động Kỵ binh**

1. Danh mục trang phục nghi lễ đặc thù của Cảnh sát cơ động kỵ binh, gồm:

a) Mũ kỵ binh;

b) Áo: Vai đeo cấp hiệu đồng bộ; ngực trái gắn huy hiệu Công an nhân dân, ngực phải gắn biển tên; cánh tay trái có ký hiệu Cảnh sát cơ động;

c) Quần nghi lễ;

d) Giày: Dáng ủng cao cổ;

đ) Bít tất;

e) Găng tay.

2. Đối tượng được sử dụng trang phục nghi lễ đặc thù của Cảnh sát cơ động Kỵ binh: Cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát cơ động kỵ binh.

**Điều 12. Trang phục biểu diễn đặc thù của Đoàn Nghi lễ Công an nhân dân**

1. Danh mục trang phục biểu diễn của Nhạc trưởng, gồm:

a) Mũ biểu diễn;

b) Áo: kiểu lịch sự, nghệ thuật, có họa tiết cách điệu, đeo cấp hiệu biểu diễn chung cho toàn khối quân nhạc, không phân cấp bậc; ngực phải đeo biển tên, ngực trái đeo huy hiệu Công an nhân dân; cánh tay trái có ký hiệu Đoàn Nghi lễ Công an nhân dân;

c) Quần biểu diễn;

d) Giày da biểu diễn;

đ) Ủng da biểu diễn;

e) Bít tất;

g) Găng tay: Găng tay dệt kim.

2. Danh mục trang phục biểu diễn của Nhạc công, gồm:

a) Mũ biểu diễn;

b) Áo: kiểu lịch sự, nghệ thuật, có họa tiết cách điệu, đeo cấp hiệu biểu diễn chung cho toàn khối quân nhạc, không phân cấp bậc; ngực phải đeo biển tên, ngực trái đeo huy hiệu Công an nhân dân; cánh tay trái có ký hiệu Đoàn Nghi lễ Công an nhân dân;

c) Quần biểu diễn;

d) Giày da biểu diễn;

đ) Ủng da biểu diễn;

e) Bít tất;

g) Găng tay: Găng tay dệt kim.

3. Đối tượng sử dụng trang phục biểu diễn đặc thù của Đoàn Nghi lễ Công an nhân dân:

a) Đối tượng sử dụng trang phục biểu diễn của Nhạc trưởng: Cán bộ, chiến sĩ là Nhạc trưởng của Đội nhạc lễ thuộc Đoàn Nghi lễ Công an nhân dân.

b) Đối tượng sử dụng trang phục biểu diễn của Nhạc công: Cán bộ, chiến sĩ là nhạc công của Đội nhạc lễ thuộc Đoàn Nghi lễ Công an nhân dân.

**CHƯƠNG IV**

**TRANG PHỤC HUẤN LUYỆN CỦA CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG**

**Điều 13. Trang phục huấn luyện của Cảnh sát cơ động**

Trang phục huấn luyện của Cảnh sát cơ động, gồm:

1. Trang phục huấn luyện chung;

2. Trang phục huấn luyện đặc thù của Cảnh sát cơ động Kỵ binh; đơn vị huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ; đơn vị Không quân Công an nhân dân.

**Điều 14. Trang phục huấn luyện chung**

1. Danh mục trang phục huấn luyện chung, gồm:

a) Mũ mềm;

b) Áo: Trước ngực bên phải gắn biển tên, bên trái gắn huy hiệu CAND; cánh tay trái gắn ký hiệu Cảnh sát cơ động; cổ áo gắn phù hiệu kết hợp;

c) Quần;

d) Giày huấn luyện;

đ) Bít tất;

2. Đối tượng sử dụng trang phục huấn luyện: Cán bộ, chiến sỹ Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động; Cảnh sát cơ động Công an cấp tỉnh; Cảnh sát cơ động dự bị chiến đấu.

**Điều 15. Trang phục huấn luyện đặc thù của Cảnh sát cơ động Kỵ binh, Cảnh sát huấn luyện chó nghiệp vụ và Không quân Công an nhân dân.**

1. Lực lượng Cảnh sát cơ động Kỵ binh sử dụng trang phục quy định tại Điều 11 Thông tư này và trang phục huấn luyện quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 13, Thông tư 12 của Bộ Công an ban hành ngày 27/01/2021 để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện nghiệp vụ đặc thù theo chuyên ngành.

2. Các đơn vị huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ sử dụng trang phục quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 13, Thông tư 12 của Bộ Công an ban hành ngày 27/01/2021 để huấn luyện nghiệp vụ đặc thù theo chuyên ngành.

3. Lực lượng Không quân Công an nhân dân sử dụng trang phục quy định tại Điều 10 Thông tư này để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện nghiệp vụ đặc thù theo chuyên ngành.

**CHƯƠNG V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Thông tư số 31/2014-TT-BCA ngày 24/7/2014 của Bộ Công an quy định về Giấy chứng nhận công tác đặc biệt, phù hiệu và trang phục chiến đấu của lực lượng Cảnh sát cơ động.

**Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý Giấy chứng nhận công tác đặc biệt, phù hiệu, trang phục huấn luyện, trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động; chủ trì, phối hợp với Cục Trang bị và Kho vận xây dựng mẫu các loại trang phục quy định tại Thông tư này.

2. Viện Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức sản xuất, cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng Giấy chứng nhận công tác đặc biệt, phù hiệu của Cảnh sát cơ động.

3. Cục Trang bị và Kho vận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động xây dựng tiêu chuẩn chi tiết kỹ thuật các loại trang phục, tiêu chuẩn định mức để tổ chức sản xuất, đảm bảo chất lượng đối với trang phục huấn luyện và trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động theo quy định tại Thông tư này.

4.Cục Kế hoạch và Tài chính có trách nhiệm thẩm định, báo cáo lãnh đạo Bộ duyệt kinh phí phục vụ mua sắm, sản xuất giấy chứng nhận công tác đăc biệt, phù hiệu và trang phục huấn luyện, trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động; đảm bảo kinh phí thực hiện nội dung đã được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

5. Trong thời gian xây dựng tiêu chuẩn chi tiết và tiêu chuẩn định mức về trang phục huấn luyện, trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động, các đơn vị có liên quan đảm bảo phù hiệu, giấy chứng nhận công tác đặc biệt và trang phục chiến đấu đáp ứng yêu cầu công tác của Cảnh sát cơ động theo chức năng.

6.Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động) để có hướng dẫn kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Văn phòng Chính phủ;  **-** Bộ Tài chính;  **-** Bộ Tư pháp; **-** Các đồng chí Thứ trưởng; **-** Các đơn vị trực thuộc Bộ;  **-** Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; **-** Lưu: VT, K02 (168b). | **BỘ TRƯỞNG**  **Đại tướng Tô Lâm** |

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT**

*(Được ban hành kèm theo Thông tư số /2022/TT-BCA, ngày /11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về Giấy chứng nhận công tác đặc biệt, phù hiệu và trang phục chiến đấu của Cảnh sát cơ động)*

* Mặt trước:

|  |
| --- |
|  |